

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HSST
Ngày 29/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị.

Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại Hội trường Nhà văn hóa Ủy ban nhân dân xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/HSST ngày 03/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 18/10/2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc B, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn C, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ không xác định và con bà Trần Thị T, sinh năm 1952; Vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013 (mẹ, vợ, con đều sinh sống tại xã H, huyện Sơn Dương) Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sông (có mặt).

Người chứng kiến; Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 11/7/2024, tại khu vực đường Tỉnh lộ 307 thuộc thôn T, xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Quốc B, trú tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, là đối tượng nghiện ma túy một mình điều khiển xe mô tô BKS: 22S1-449.72 đi theo hướng từ

xã L về tỉnh Tuyên Quang, do nghi ngờ B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Tổ công tác Công an huyện Sông Lô tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra B, do hoảng sợ nên B thả gói ma túy heroine đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống nền đường gần vị trí B đứng. Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nhỏ ma túy heroin được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng được đúc trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1. B khai nhận đây là ma túy heroin của B, mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ các vật chứng có liên quan khác.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu A1 thu giữ được của Trần Quốc B. Ngày 15/7/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 2036/KLGD kết luận: *Chất bột cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,3821gam (không thấy ba tám hai một gam, không kể bao bì), là ma túy, loại Heroin.* Hoàn trả trực tiếp cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,2957gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy trên, B khai nhận vừa mua được tại khu vực đường tỉnh lộ 307 thuộc địa phận xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo pháp luật.

Đối với hành vi Trần Quốc B và chị Nguyễn Thị M, sinh ngày 10/9/1986, trú tại xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (hiện nay là vợ của B) quen biết nhau từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2001 thì phát sinh tình cảm yêu nhau và quan hệ tình dục với nhau 01 lần tại nhà chị Nguyễn Thị M thuộc thôn Kim Xuyên, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương. Đến tháng 3/2002, chị M đi khám tại Bệnh viện Kim Xuyên, được bác sĩ kết luận đã có thai 03 tháng nên chị M thông báo cho B biết. Tháng 4/2002, B và chị M tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn do chị M chưa đủ tuổi. Ngày 18/8/2002, chị M sinh con thứ nhất tên là Trần Tuấn D. Tại thời điểm đó chị M dưới 16 tuổi còn B đã đủ 18 tuổi, có dấu hiệu về Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Do hành vi xảy ra trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT - VKSSL ngày 03/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Quốc Bình về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tại

phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối cải, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bình không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại thôn Trường Xuân, xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang Trần Quốc B đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,3821gam, mục đích sử dụng cho bản thân và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lời khai và bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như

vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Quốc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó bản cáo trạng số: 54/CT - VKSSL ngày 03/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Quốc B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn huyện Sông Lô nói chung tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với hành vi Trần Quốc B và chị Nguyễn Thị M (hiện nay là vợ của B) quen biết nhau từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2001 thì phát sinh tình cảm yêu nhau và quan hệ tình dục với nhau 01 lần tại nhà chị Nguyễn Thị M thuộc thôn K, xã H, huyện Sơn Dương. Tại thời điểm đó chị M dưới 16 tuổi còn B đã đủ 18 tuổi, có dấu hiệu về Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Do hành vi xảy ra trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương để giải quyết theo thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định A1= 0,2957gam ma túy cùng toàn bộ bao gói được niêm phong cùng và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu xanh, BKS: 22S1-449.72 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã cũ, thu giữ của Bình, quá trình điều tra xác định đây đều là tài sản hợp pháp của Bình, không liên quan đến hành vi phạm tội, Bình sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nhưng sau khi mua được ma túy Bình cất giấu ma túy ở trên người, cần xem xét trả lại cho Bình nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt: Trần Quốc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 7 năm 2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo Bình để đảm bảo Thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1= 0,2957gam ma túy cùng toàn bộ bao gói được niêm phong, trên niêm phong có chữ ký và dấu của phòng kỹ thuật hình sự và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Trả lại Trần Quốc B 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu xanh, BKS: 22S1-449.72 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã cũ có số IMEI 86064604212516 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Quốc B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Án xử công khai: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô;
- CQĐT Công an huyện Sông Lô;
- Nhà Tạm giữ CA huyện Sông Lô;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã Hồng Lạc;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Kiên Thành